

BÁO CÁO

sơ kết 03 năm (2012-2015) thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”

1. Công tác triển khai, quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 13-NQ/TW của Trung ương*); Tỉnh ủy Bình Thuận (khóa XII) đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết đến cán bộ chủ chốt của tỉnh và ban hành Chương trình hành động số 10-NQ/TU, ngày 23/5/2012; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị⁽¹⁾. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các trang website của các sở, ngành, Đài Truyền thanh các địa phương đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng.

Nhìn chung, qua học tập, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân từng bước được nâng lên, hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò của việc xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

⁽¹⁾ Trong năm 2012, toàn tỉnh đã mở 588 buổi học tập, quán triệt cho 59.674 cán bộ chủ chốt, đảng viên, cán bộ công chức tham gia; có 15/15 huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng và danh mục công trình trọng điểm để chỉ đạo thực hiện.

2. Một số kết quả sau 03 năm thực hiện Nghị quyết

2.1- Công tác thu hút vốn đầu tư

Công tác huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh đạt kết quả khá tích cực. Trong 3 năm, tổng mức huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 48.734 tỷ đồng, chiếm 40% GRDP toàn tỉnh. Trong đó, vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chiếm khoảng 80%; vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách nhà nước chiếm khoảng 20% để tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu, quan trọng, khó huy động các nguồn lực xã hội.

2.2- Hệ thống hạ tầng giao thông được cải thiện đáng kể

Việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn toàn tỉnh đạt kết quả tiến bộ. Nhiều công trình giao thông có quy mô khá lớn đã và đang được nâng cấp, đầu tư xây dựng mới tạo thành mạng lưới đường bộ khá rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, đưa dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 A đoạn qua địa bàn tỉnh đi vào hoạt động vượt tiến độ đề ra⁽²⁾; hoàn thành xây dựng mới tuyến Quốc lộ 55; đầu tư kết nối thông tuyến trục ven biển từ Tân Thắng (Hàm Tân) đến Bình Thạnh (Tuy Phong); đã nâng cấp, cải tạo đường ĐT 720, ĐT 766 (Đức Linh, Tánh Linh), ĐT 712 (Hàm Thuận Nam); sửa chữa, nâng cấp cầu Trần Hưng Đạo, xây dựng mới đường và cầu Hùng Vương, đầu tư xây dựng thông tuyến đường Lê Duẩn đoạn từ ga Phan Thiết cũ đến ga Phan Thiết mới, hoàn thành đường ĐT 706B (Phan Thiết); xây mới cầu Đá Dựng (thị xã La Gi), cầu Trần (huyện Hàm Thuận Bắc), cầu Cà Giây (huyện Bắc Bình); đê chắn sóng phía Đông cảng Phú Quý giai đoạn II; đang thi công tuyến đường Hòa Thắng - Hòa Phú.... Đặc biệt, phong trào làm giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy⁽³⁾ được đẩy mạnh trên khắp địa bàn toàn tỉnh với phương châm “*nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*” đã tạo được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân cùng tham gia; qua đó, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng được trên 467km/1.772 tuyến đường bê tông xi măng, láng nhựa và làm mới, sửa chữa nâng cấp 347m cầu, cống với tổng kinh phí gần 500 tỷ đồng⁽⁴⁾, góp phần cải thiện đáng kể điều kiện đi lại của

⁽²⁾ Tỉnh Bình Thuận được Chính phủ biểu dương trong việc thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 1 A đoạn qua địa bàn tỉnh trước thời hạn quy định.

⁽³⁾ Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 16/3/2011 của Tỉnh ủy (khóa XII) về đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn, giai đoạn 2011 – 2015.

⁽⁴⁾ trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ 50,8%, ngân sách huyện hỗ trợ 5,3% và huy động sự đóng góp của nhân dân 33,9% tổng kinh phí đầu tư; có nhiều tuyến đường, công trình xây dựng được huy động 100% kinh phí từ nguồn vốn đóng góp của nhân dân, nhà hảo tâm và các doanh nghiệp, điển hình như: Huyện Bắc Bình đã huy động gần 05 tỷ đồng từ nguồn vốn góp của nhân dân để xây dựng cầu Lương Đông dài 80 m, làm 02 tuyến đường xã Hòa Thắng dài 2,56 km; huyện Tánh Linh đã huy động hơn 01 tỷ đồng từ nguồn vốn góp của nhân dân để xây dựng 01 cầu và 03 tuyến đường ở xã Gia An, Huy Kiêm dài 0,8 km;... bên cạnh làm đường giao thông nông thôn, một số

nhân dân, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đã được Thủ tướng Chính phủ biểu dương, khen thưởng⁵. Đến nay hệ thống các tuyến đường huyện, đường đến các trung tâm xã, thôn, xóm cơ bản được liên thông, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm.

Tuyến đường biển Phan Thiết - Phú Quý hoạt động ổn định; đã có 01 doanh nghiệp tư nhân đóng thêm tàu công suất lớn sắp được đưa vào sử dụng nhằm bảo đảm cho việc vận chuyển hành khách và hàng hoá giữa đất liền với huyện đảo được thuận tiện hơn; Cảng Phan Thiết và cảng Phú Quý đã được nâng cấp có thể tiếp nhận tàu dưới 1.000 DWT, với công suất hàng hóa khoảng 0,3 triệu tấn/năm; cảng cá Phan Rí và cảng cá La Gi chủ yếu phục vụ đánh bắt thủy sản và nghề cá.

Bên cạnh đó, các địa phương trong tỉnh đã tích cực phối hợp với ngành đường sắt trong việc bảo đảm thông suốt tuyến đường sắt Bắc Nam; ga Phan Thiết mới được hoàn thành đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả của tuyến Sài Gòn - Phan Thiết.

2.3- Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và cung cấp điện tiếp tục được đầu tư phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Đã đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật hạ tầng Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 2 (40,7 ha) và Khu công nghiệp Hàm Kiệm I (143,21 ha); đang triển khai đầu tư hệ thống hạ tầng Khu công nghiệp Hàm Kiệm II giai đoạn 1 (diện tích 125 ha), Khu công nghiệp tập trung chế biến sâu khoáng sản titan Sông Bình (diện tích 300 ha), Khu công nghiệp Tuy Phong (diện tích 150 ha). Toàn tỉnh có 06 cụm công nghiệp đã triển khai xây dựng hạ tầng hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc sử dụng từng phần, gồm: cụm công nghiệp Nam cảng Phan Thiết (8 ha), cụm công nghiệp Phú Hải (14,8 ha), cụm công nghiệp Mê Pu (40 ha), cụm công nghiệp Vũ Hoà (15 ha), cụm công nghiệp Thắng Hải 2 (40 ha) và cụm công nghiệp Nghị Đức (10 ha). Đến nay, các khu, cụm công nghiệp đã thu hút được 141 dự án đầu tư, giải quyết việc làm cho hơn 10.717 lao động.

- Đã đầu tư hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động nhà máy thủy điện Đại Ninh (300 MW), thủy điện Bắc Bình (33 MW), phong điện 1 - Bình Thuận (30 MW), điện gió Phú Quý (6MW), nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (tổ máy số 1 và 2), nhà máy thủy điện Đan Sách 2. Hệ thống lưới điện từng bước được đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới; đã hoàn thành đường dây 500 KV Vĩnh Tân - Sông Mây, đường dây 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết, đường

địa phương đã huy động trong nhân dân, trong cộng đồng để mắc điện chiếu sáng ở các địa bàn dân cư với tổng chiều dài trên 200 km.

⁵ Tỉnh Bình Thuận là một trong 5 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và 1.000 tấn xi măng do làm tốt phong trào làm giao thông nông thôn.

dây 110kV và trạm biến áp Ma Lâm 63 MVA; đang tập trung thi công các dự án Nhà máy thủy điện Đan Sách 1, Đan Sách 3, đường dây 220 kV Phan Thiết - Phú Mỹ (Bà Rịa - Vũng Tàu); đã khởi công Cảng tổng hợp Vĩnh Tân, Sân bay Phan Thiết; chuẩn bị thủ tục đầu tư để khởi công dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và 3. Đã tập trung thực hiện việc chuyển các công ty cổ phần điện nông thôn trên địa bàn tỉnh sang ngành điện quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới điện nông thôn.

Hiện nay, toàn tỉnh có 100% xã, phường, thị trấn trên đất liền sử dụng điện lưới quốc gia; có 98,9% số hộ sử dụng điện (khu vực nông thôn đạt 98,1%); riêng 3 xã thuộc huyện đảo Phú Quý đang sử dụng điện với thời lượng từ 16 giờ/ngày nâng lên 24 giờ/ngày từ nhà máy phát điện diesel và điện gió.

2.4- Hạ tầng thương mại từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển

Tỉnh đã phê duyệt và đang tập trung thực hiện Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; đã phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống các cửa hàng cung cấp xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Trong 03 năm qua, tỉnh đã khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện xã hội hoá đầu tư, nâng cấp đưa vào hoạt động 7 chợ dân sinh⁽⁶⁾, nâng tổng số toàn tỉnh lên 177 chợ đang hoạt động. Siêu thị Co.op Mart Phan Thiết, Lotte Phan Thiết và một số siêu thị nhỏ đi vào hoạt động đã góp phần nâng cao chất lượng văn minh thương mại; đã hoàn thành và đưa vào hoạt động Kho trung chuyển xăng dầu Dương Đông - Hòa Phú (huyện Tuy Phong)...

2.5- Hệ thống hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục phát triển

- Các công trình thủy lợi tiếp tục được đầu tư, sửa chữa và phát huy hiệu quả; đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình thủy lợi quan trọng: Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết, hồ Phan Dũng, hồ Sông Móng và hồ Sông Dinh 3, đập dâng Tà Pao, đập dâng Sông Phan và hệ thống kênh thủy lợi nối mạng các hồ đập như: Kênh chuyển nước Sông Lũy - Cà Giây, kênh chuyển nước Châu Tá - 812, kênh chuyển nước từ hồ Sông Móng - Đu Đủ - Tân Lập; đồng thời đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư kênh Biển Lạc - Hàm Tân, kênh tiếp nước Trung tâm nhiệt điện Vĩnh Tân, cấp nước khu Lê Hồng Phong,... Nhờ tập trung đẩy mạnh đầu tư hệ thống thủy lợi nên tình Bình Thuận đã từng bước khắc phục tình trạng khô hạn, thiếu nước; nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân được đảm bảo, ngày càng tốt hơn.

⁽⁶⁾ gồm: chợ Hàm Tiến và chợ Đông Xuân An, chợ Phú Thủy (thành phố Phan Thiết); chợ Phú Long (huyện Hàm Thuận Bắc); chợ Hòa Minh, chợ Thanh Phong và chợ Hiệp Phước (huyện Hàm Thuận Nam); chợ Tân Hải (huyện La Gi); chợ Gia An (huyện Tánh Linh); đang thi công xây dựng mới chợ trung tâm thành phố chợ Phan Thiết...

- Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo. Đã triển khai xây dựng hệ thống đê kè chống xâm thực ở các huyện Tuy Phong, Phú Quý, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết⁽⁷⁾. rà soát, bổ sung quy hoạch dân cư vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông, cửa biển, ven biển và rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các dự án xây dựng các khu dân cư vùng bị sạt lở để sắp xếp, bố trí lại dân cư, bảo đảm an toàn khi thiên tai xảy ra. Đến nay, đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng Khu dân cư Tum Le, thị trấn Lạc Tánh (Tánh Linh); khu dân cư Hồ Tôm giai đoạn 1, xã Tân Phước (thị xã La Gi); đang triển khai đầu tư hạ tầng khu dân cư A3 xã Chí Công, khu dân cư xóm 1 xã Phước Thê (Tuy Phong), khu dân cư Hồ Tôm giai đoạn 2; đã thống nhất chủ trương cho xây dựng Dự án lấn biển, bố trí sắp xếp dân cư và chỉnh trang đô thị phường Đức Long, thành phố Phan Thiết. Tỉnh đã đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện Dự án phòng, chống lũ lụt, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với cải tạo môi trường, sinh thái khu vực hai bên bờ sông Cà Ty.

Hạ tầng thủy sản đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng các cảng cá Phan Thiết, Phan Rí Cửa, La Gi và Phú Quý; đã xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão Phú Hải, khu neo đậu tàu thuyền Liên Hương, khu neo đậu tàu thuyền Phan Rí Cửa.

2.6- Hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin ngày càng mở rộng

Hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục mở rộng từ tỉnh xuống huyện, xã, kể cả vùng nông thôn miền núi, hải đảo; đến nay mạng di động phủ sóng 100% địa bàn các xã với hơn 1.000 trạm phát sóng⁽⁸⁾. Công tác quang hóa, ngầm hóa các tuyến cáp và sử dụng chung hạ tầng mạng đạt được kết quả bước đầu.

Ứng dụng hệ thống thông tin trong công tác được đẩy mạnh. Các cơ quan nhà nước đã kết nối mạng từ Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đến 100% sở, ngành trong tỉnh. Hệ thống mạng nội bộ (LAN) các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện được kết nối khá thông suốt; các phần mềm chuyên ngành được ứng dụng có hiệu quả. Cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy vi tính ở các đơn

⁽⁷⁾ Ở những nơi xung yếu đã được xây dựng kè chống biển xâm thực: Kè bảo vệ bờ biển Phước Thê, kè bảo vệ bờ biển Bình Thạnh, kè bảo vệ bờ biển khu phố 13 thị trấn Liên Hương, kè bảo vệ bờ biển Phan Rí Cửa, kè bảo vệ bờ biển Hàm Tiến, kè khu vực Đồi Dương, kè bảo vệ đường ĐT 706, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền ở phường Phú Hải (thành phố Phan Thiết), kè bảo vệ bờ biển phường Đức Long, kè bảo vệ bờ biển Tân Thành, kè chống xói lở bờ biển Phú Quý, kè bảo vệ khu phố 10 thị xã La Gi, kè bảo vệ bờ biển phường Phước Lộc và xã Tân Thuận, kè tạm bảo vệ bờ biển thôn Hồ Tôm, xã Tân Phước...

⁽⁸⁾ Toàn tỉnh hiện có 07 doanh nghiệp viễn thông và 02 doanh nghiệp cung cấp truyền hình cáp mặt đất đang hoạt động; 01 doanh nghiệp (SCTV) đang đầu tư hạ tầng mạng để cung cấp truyền hình cáp. Mạng lưới phục vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục duy trì với 1.100 cơ sở kinh doanh dịch vụ, mật độ bình quân đạt 1,5 km/cơ sở; tổng số thuê bao điện thoại các loại đạt 1.664.000 thuê bao (điện thoại cố định là 80.900 thuê bao), đạt bình quân 141 thuê bao/100 dân; tổng số thuê bao internet 59.650 thuê bao, tỷ lệ người sử dụng internet (quy đổi) đạt 36,3%.

vị cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc, bình quân: cấp tỉnh đạt 1 máy/người, cấp huyện 0,8 - 1 máy/người. Việc ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các Hội nghị, cuộc họp trực tuyến giữa tỉnh với Trung ương và giữa tỉnh với các huyện đang thực hiện có hiệu quả. Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.7- Đầu tư hạ tầng đô thị được quan tâm

Việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị⁽⁹⁾ đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại và phát triển bền vững từng bước được tập trung thực hiện theo quy hoạch. Trong 03 năm qua, thành phố Phan Thiết đã cơ bản hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng các Khu dân cư Hùng Vương, Đông Xuân An, Văn Thánh, Kênh Bàu, Phú Tài - Phú Trinh, hình thành mới các trục đường đô thị quan trọng như đường Tôn Đức Thắng, đường Hùng Vương, đường Phạm Văn Đồng, đường 706B;...; hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Phan Thiết đã được đầu tư đem vào sử dụng, cơ bản giải quyết tình trạng úng ngập cục bộ ở một số điểm trên địa bàn.

Công tác rà soát, phê duyệt quy hoạch đô thị được tập trung thực hiện, đến nay đã hoàn thành Quy hoạch thiết kế đô thị hai bên đường ĐT 706B; quy hoạch phân khu chức năng khu vực Bắc kênh thoát lũ Phan Thiết; quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc 2 bên bờ sông Cà Ty - thành phố Phan Thiết, quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Tân Thắng - Thắng Hải (huyện Hàm Tân); quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật khu vực dọc biển từ khu vực Long Sơn - Suối Nước (thành phố Phan Thiết) đến Hòa Thắng (huyện Bắc Bình). Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn, xây dựng Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) về xây dựng và phát triển đô thị đến năm 2020...

Công tác quản lý kiến trúc đô thị được chú ý, các khu trung tâm đô thị, các di tích văn hoá, lịch sử cơ bản bảo đảm tính hài hoà về mặt kiến trúc. Đặc biệt, các khu du lịch ven biển đã được xử lý chặt chẽ về tầng cao, khoảng lùi, mật độ xây dựng⁽¹⁰⁾ và hình dáng kiến trúc để bảo đảm tính văn minh, hiện đại và thân thiện với môi trường.

Các đô thị còn lại như La Gi, Phan Rí Cửa, Liên Hương... cũng đã được đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị; trong đó, thị xã La Gi phấn đấu để đến năm 2020 hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III, các trung tâm huyện lỵ cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV.

⁽⁹⁾ Toàn tỉnh hiện có 15 đô thị, bao gồm: 13 đô thị loại V, 01 đô thị loại IV (thị xã La Gi) và 01 đô thị loại II (thành phố Phan Thiết).

⁽¹⁰⁾ Đã xử phạt 01 doanh nghiệp 1 tỷ đồng do vi phạm về tầng cao, khoảng lùi, mật độ xây dựng

2.8- Đầu tư hạ tầng giáo dục - đào tạo đạt kết quả tích cực

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa; số trường thành lập mới và trường đạt chuẩn quốc gia tăng đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh có 178 trường mầm non, 278 trường tiểu học, 127 trường trung học cơ sở và 28 trường trung học phổ thông, 4 trung tâm giáo dục thường xuyên, 01 trường đại học, 03 cao đẳng, 01 trung cấp nghề. Tổng số phòng học của các trường mầm non và phổ thông là 6.923 phòng, trong đó có 4.312 phòng học kiên cố. Nhờ huy động vốn đầu tư trái phiếu Chính phủ và vốn xổ số kiến thiết thực hiện Đề án kiên cố hóa trường học đã góp phần xóa phòng học tạm bợ và ca 3 của các cấp học; từ đó, giúp cho tỉnh tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học đúng độ tuổi và PCGD trung học cơ sở; thực hiện PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt kết quả tiến bộ⁽¹¹⁾. Công tác xã hội hóa sự nghiệp giáo dục được tiếp tục đẩy mạnh, toàn tỉnh hiện có 01 trường đại học, 02 trường trung học phổ thông và hàng trăm cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ tư thực. Toàn tỉnh có 134 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 22,6%.

Hệ thống cơ sở dạy nghề đã được đầu tư nâng cấp, toàn tỉnh hiện có 25 cơ sở dạy nghề hoạt động (16 cơ sở công lập và 09 cơ sở ngoài công lập), các cơ sở này đã quan tâm nhiều hơn trong đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy ngày càng đáp ứng hơn nhu cầu việc làm của xã hội, góp phần đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức của tỉnh đạt khoảng 55%.

2.9- Hạ tầng y tế tiếp tục được đầu tư từng bước hiện đại

Nhiều bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và phòng khám đa khoa khu vực đều được đầu tư xây mới, nâng cấp; mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, kiện toàn, toàn tỉnh hiện có 96 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mới của quốc gia về y tế⁽¹²⁾. Trong 03 năm qua, tỉnh đã tập trung nguồn lực để xây dựng và đưa vào sử dụng Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; đã nâng cấp bệnh viện thị xã La Gi, bệnh viện huyện Bắc Bình và Đức Linh thành bệnh viện đa khoa khu vực. Bệnh viện Đa khoa tỉnh với quy mô 800 giường được đưa vào sử dụng năm 2005, hiện đang lập đề án đầu tư mở rộng thêm 1,8 ha để xây dựng thêm một số chuyên khoa. Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện được đầu tư một số trang thiết

⁽¹¹⁾ Đến nay đã có huyện đảo Phú Quý và 87 xã đạt chuẩn Quốc gia về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi (giai đoạn 2010 - 2015), phấn đấu đến cuối năm 2015 sẽ đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi theo đúng mục tiêu đã đề ra.

⁽¹²⁾ Đến nay toàn tỉnh có 100% trạm y tế xã, phường có bác sỹ (kể cả các bác sỹ được luân chuyển có thời hạn về công tác tại xã), bình quân có 6,2 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn cũ đạt 100% (127/127), ước năm 2015 có 75,6% (96/127) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn mới.

bị y tế hiện đại⁽¹³⁾, riêng Bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp tục đầu tư máy chụp cắt lớp MRI; bên cạnh đó, một số bệnh viện, phòng khám tư nhân được hình thành⁽¹⁴⁾, góp phần đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân và giảm áp lực quá tải trong hệ thống bệnh viện công lập.

Hệ thống y tế dự phòng tỉnh, huyện từng bước được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, trong đó: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và các trung tâm y tế huyện Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết đã được xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Đang xây dựng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, đầu tư sửa chữa, nâng cấp các trung tâm y tế Hàm Tân và Hàm Thuận Bắc; đã sáp nhập bệnh viện quân dân Phú Quý và Trung tâm Y tế Phú Quý thành Trung tâm Y tế quân dân y để bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được đầu tư. Đến nay, hầu hết các trạm y tế đều đã được xây dựng mới hoặc nâng cấp, trong đó trên 50% trạm y tế được đầu tư xây dựng mới.

3. Đánh giá chung, nguyên nhân và rút ra một số kinh nghiệm bước đầu

3.1- Đánh giá chung

Nhìn chung, qua 03 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại ngày càng được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng được tiếp tục đầu tư nhiều hơn. Cơ bản khắc phục tình trạng bố trí vốn đầu tư dàn trải; đã tập trung vốn cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê kè biển, khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền, giáo dục - đào tạo và y tế. Việc phân bổ và thông báo vốn trái phiếu Chính phủ trung hạn giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 đã tạo sự chủ động cho địa phương trong việc triển khai các dự án đầu tư. Nhiều công trình đã được đầu tư, nâng cấp hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần làm thay đổi bộ mặt các vùng nông thôn, đô thị trong tỉnh.

Tuy nhiên, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; nhiều công trình kéo dài thời gian thi công. Hạ tầng các khu công nghiệp và cụm công nghiệp triển khai đầu tư chậm. Hạ tầng giao thông nhiều nơi còn yếu kém; chưa có cảng

⁽¹³⁾ như máy CT.scanner 8 lát cắt, máy chạy thận nhân tạo, hệ thống mô nội soi, hệ thống nội soi khí phế quản, máy sinh hóa bán tự động, máy huyết học tự động 18 thông số, máy thở, máy Xquang di động, xe cứu thương...

⁽¹⁴⁾ như: Bệnh viện An Phước, Bệnh viện Tâm Phúc (thành phố Phan Thiết) và Phòng khám Đa khoa Thiên Phú (thị xã La Gi).

biển, sân bay được đem vào sử dụng; các tuyến giao thông đối ngoại chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Hệ thống nối mạng thủy lợi và một số các khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền, kè chống xâm thực ở một số địa phương chậm được đầu tư. Hạ tầng đô thị còn kém và không đồng bộ, một số đô thị chưa có hệ thống thoát nước thải, xử lý rác thải theo quy định. Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng nhìn chung chưa tốt. Cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển chậm, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hạ tầng xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về dịch vụ xã hội của người dân, đặc biệt là về y tế, giáo dục. Nhiều dự án sử dụng vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước chậm triển khai thực hiện, đền bù giải phóng mặt bằng còn khó khăn. Việc bố trí vốn cho các công trình, dự án bức xúc còn chậm đã gây nên phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản còn nhiều.

*** Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là:** Một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết; một số nơi xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện còn chậm, chưa sát hợp với tình hình cụ thể tại địa phương. Chất lượng quy hoạch nhiều nơi còn thấp, quản lý quy hoạch còn yếu. Nguồn lực huy động còn ít; nhiều công trình triển khai thực hiện bị vướng đền bù giải tỏa. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với chủ đầu tư một số dự án xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ và thiếu chặt chẽ.

3.2- Một số kinh nghiệm bước đầu

- *Một là*, nơi nào cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết thì nơi đó công tác đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đạt nhiều kết quả khả quan.

- *Hai là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo phải sát với thực tế để huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- *Ba là*, phải tăng cường công tác tuyên truyền làm cho mọi người dân nâng cao nhận thức và hiểu rõ chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đền bù, giải tỏa, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và tích cực ủng hộ nhà nước thi công kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

4. Những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển đã nêu trong Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “*xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*”. Quá trình đó, cần lưu ý một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết số 13-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

4.2. Rà soát tiến độ thực hiện các công trình, dự án xây dựng cơ bản để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện triển khai thực hiện đúng tiến độ đề ra; xây dựng kế hoạch vốn đầu tư cơ bản phù hợp với khả năng cân đối từ nguồn ngân sách, trong đó chú ý xác định danh mục các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng ở các ngành, lĩnh vực, địa phương cần phải đầu tư đến năm 2020 có thứ tự ưu tiên, phân kỳ đầu tư cho phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn lực xã hội.

4.3. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư, cải tạo, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh. Ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông, thủy lợi, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và đê, kè chống biển xâm thực, sụt lở đất ở những nơi xung yếu khi xảy ra thiên tai, bão, lũ; các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

4.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và đất đai, vận dụng thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các công trình, dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong đầu tư, xây dựng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, chi phí, đơn giản hóa thủ tục để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư.

4.5. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

5. Một số kiến nghị, đề xuất với Trung ương

- Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành tiêu chí, nguyên tắc, định mức phân bổ vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 để có cơ sở lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 - 2020) từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Hiện nay tỉnh đang lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ giai

đoạn 2016 - 2020 rất lớn, trong khi dự kiến mỗi nguồn vốn chỉ tăng bình quân khoảng 10% so với kế hoạch năm trước nên rất khó khăn trong việc xem xét bố trí vốn, sắp xếp thứ tự ưu tiên. Để đến năm 2020 hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết đề ra, đề nghị Trung ương bổ sung vốn đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách của tỉnh và tăng mức vốn hỗ trợ đầu tư có mục tiêu cho các Chương trình đề kè biển và ứng phó biến đổi khí hậu, Chương trình phát triển hạ tầng du lịch, Chương trình đầu tư các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, Chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng, Chương trình quốc gia về nông thôn mới để đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương tại T78;
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng